

Số: 945/BCCĐ-VKS-P11

Bình Định, ngày 05 tháng 7 năm 2022

BÁO CÁO CHUYÊN ĐỀ

Thực trạng và giải pháp nhằm khắc phục tình trạng các vụ việc thi hành án dân sự, hành chính còn tồn đọng, khó thi hành trên địa bàn tỉnh Bình Định

Thi hành án nói chung và thi hành án dân sự, hành chính nói riêng là giai đoạn cuối cùng của tố tụng, đảm bảo cho các quyết định, bản án đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án được thi hành, nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nhà nước, tổ chức và công dân. Đây là giai đoạn cuối của quá trình hoạt động tư pháp với mục đích bảo vệ pháp luật, đảm bảo tính hiệu lực của các quyết định, bản án của Tòa án và mang tính quyền lực Nhà nước.

Trong những năm gần đây, các loại án hình sự, dân sự, kinh doanh thương mại, hành chính... xảy ra trên địa bàn tỉnh Bình Định tăng đáng kể, năm sau tăng hơn năm trước, nổi lên là án tranh chất đất đai, kinh doanh thương mại. Điều này xuất phát từ nhu cầu tự nhiên của sự phát triển và của chính sách kinh tế, đó là sự phát triển cảng biển, các cụm khu Kinh tế, khu đô thị mới theo quy hoạch phát triển kinh tế- xã hội của tỉnh. Do đó, Cơ quan Thi hành án dân sự ở cả hai cấp có số lượng việc/tiền thụ lý mới tăng, nhiều vụ việc phức tạp có số thu lớn, liên quan đến đất đai, tranh chấp quyền tài sản, quyền sở hữu chung về tài sản, tranh chấp các hợp đồng tín dụng liên quan đến lĩnh vực Ngân hàng... gặp nhiều khó khăn trong kê biên, cưỡng chế, xử lý tài sản, giao tài sản cho người mua qua bán đấu giá thành phải hợp liên ngành nhiều lần, quan điểm các ngành có ý kiến khác nhau, các bên đương sự có nhiều đơn thư, khiếu nại từ địa phương đến Trung ương.

Hiện nay, các bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật nhưng chưa được thi hành hoặc thời hạn thi hành bị kéo dài, trong đó có thi hành quyết định dân sự trong bản án, quyết định hình sự - gọi là việc thi hành án "tồn đọng" đang ngày càng gia tăng về số lượng. Do đó, đặt ra vấn đề làm thế nào để giảm thiểu số lượng việc thi hành án tồn này và làm gì để nâng cao hiệu quả, chất lượng công tác kiểm sát THADS trong bản án, quyết định hình sự có điều kiện thi hành.

Nhằm đánh giá đúng thực trạng, tìm ra những nguyên nhân, ưu khuyết điểm để đề ra những giải pháp, kiến nghị nhằm khắc phục việc thi hành án dân sự, hành chính phức tạp, khó thi hành. Do đó, Phòng 11 xây dựng chuyên đề: "*Thực trạng và giải pháp nhằm khắc phục tình trạng các vụ việc thi hành án dân sự, hành chính còn tồn đọng, khó thi hành trên địa bàn tỉnh Bình Định*".

1. Quy định của pháp luật về công tác kiểm sát thi hành án dân sự, hành chính

Công tác kiểm sát thi hành án dân sự được quy định tại Điều 28 Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014, khoản 2 Điều 12 Luật THADS và Quy chế công tác kiểm sát thi hành án dân sự, thi hành án hành chính ban hành kèm theo quyết định số 810/QĐ-V11 ngày 20/12/2016 của Viện trưởng VKSND tối cao. Ngoài ra, còn phải tuân theo các văn bản pháp luật khác có liên quan đến công tác kiểm sát thi hành án dân sự, thi hành án hành chính như: Luật tổ tụng hành chính, Bộ luật dân sự, Luật tố tụng dân sự, Luật khiếu nại – tố cáo, Bộ luật lao động, Luật phá sản, Luật hôn nhân và gia đình, Luật đất đai,...

Thực hiện trình tự kiểm sát việc tuân theo pháp luật về thi hành các quyết định, bản án và phần dân sự trong các quyết định, bản án hình sự của Tòa án, Cơ quan thi hành án, Chấp hành viên, các tổ chức chính trị, các cơ quan Nhà nước khác... cá nhân có liên quan đến việc thi hành án nhằm đảm bảo việc thi hành án được kịp thời, đúng pháp luật.

2. Kết quả thi hành án dân sự, hành chính (từ ngày 01/10/2016 đến ngày 31/5/2022)

2.1. Về thi hành án dân sự

Thụ lý thi hành 40.737 việc/ 4.167.932.896.000 đồng. Đã thi hành xong 35.146 việc, 2.019.579.358.000 đồng. Hiện còn phải thi hành 5591 việc, 2.148.353.538.000 đồng, trong đó số việc phức tạp, khó thi hành 87 vụ việc (có danh sách kèm theo), cụ thể: tỉnh 09 việc, thành phố Quy Nhơn 06 việc, thị xã Hoài Nhơn 50 việc, Hoài Ân 04 việc, Phù Mỹ 04 việc,...

2.2. Về thi hành án hành chính

Tính đến ngày 31/5/2022, số liệu án hành chính còn 12 vụ việc (có danh sách kèm theo), đến nay đã thi hành xong 03 việc, còn 09 việc.

2.3. Về công tác kiểm sát thi hành án dân sự, hành chính

Trong hơn 05 năm qua, Viện KSND 2 cấp đã ban hành 109 kiến nghị yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự, TAND khắc phục vi phạm (trong đó: cấp huyện 103 kiến nghị, cấp tỉnh: 06 kiến nghị). Các kiến nghị của Viện kiểm sát đều được Cơ quan Thi hành án dân sự, Tòa án nhân dân tiếp thu bằng văn bản và đã khắc phục vi phạm.

3. Viện kiểm sát hai cấp trong công tác phối hợp thi hành án dân sự giải quyết những việc phức tạp, khó thi hành qua 06 tháng đầu năm 2022

Thực hiện Chỉ thị số 01/CT-VKSTC ngày 27/12/2021 của Viện trưởng Viện KSND tối cao về công tác của ngành Kiểm sát nhân dân năm 2022; Chỉ thị số 07/CT-VKSTC ngày 23/11/2017 của Vụ 11 – Viện KSND tối cao, về nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm sát thi hành án dân sự, thi hành án hành chính; Hướng dẫn số 02/HD-VKSTC ngày 05/01/2022 của Vụ 11 - Viện KSND tối cao; Kế hoạch số 10/KH-VKS ngày 05/01/2022 của Viện trưởng Viện KSND tỉnh Bình Định về công tác kiểm sát năm 2022. Chương trình số 43/Ctr-VKS-

P11 và Hướng dẫn số 44/HD-VKS-P11 ngày 11/01/2022 của Phòng 11- Viện KSND tỉnh Bình Định về công tác kiểm sát thi hành án dân sự, hành chính năm 2022. Căn cứ vào nội dung đột phá đầu năm, Viện kiểm sát nhân dân 02 cấp đã phối hợp với thi hành án dân sự cùng cấp thường xuyên họp bàn để giải quyết những vụ việc phức tạp, khó thi hành qua đó đến nay đã giải quyết được 07 việc trên 87 việc (ví dụ như: vụ Tân Huy Phong- Viện KSND huyện Tây Sơn, vụ Văn Công Chi- Viện KSND huyện An Lão).

4. Đánh giá các việc thi hành án dân sự, hành chính phức tạp, khó thi hành

4.1. Người phải thi hành án không chịu hợp tác

Vụ Phan Thị Kim Thoa – Đặng Hồng Ngọc, Nguyễn Thanh Hải – Nguyễn Thị Thoại; Huỳnh Thị Quý – Kiều Văn Sỹ:

Căn cứ Bản án số 08/2019/DS-PT ngày 14 tháng 3 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định, Bản án số 73/2018/DS-ST ngày 10 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định. Ngày 23 tháng 4 năm 2019 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định ra Quyết định thi hành án: số 540/QĐ-CCTHADS; buộc bà Phan Thị Kim Thoa, ông Nguyễn Văn Hải và bà Huỳnh Thị Quý phải chấm dứt hành vi đập phá, cản trở việc xây dựng tường rào của bà Nguyễn Thị Hằng; Buộc vợ chồng bà Phan Thị Kim Thoa, ông Đặng Hồng Ngọc phải thu dọn phần xà bần đã đổ phía sau nhà ông bà mà trên đất của bà Hằng, có khối lượng là 24,2m với kích thước dài 6,1m, rộng (bề mặt 2m, chài chân 3,3m), chiều cao 1,5m; Buộc vợ chồng ông Nguyễn Văn Hải, bà Nguyễn Thị Thoại phải thu dọn phần xà bần đã đổ phía sau nhà ông bà mà trên đất của bà Hằng, có khối lượng là 13,24m với kích thước dài 5,35m, rộng (bề mặt 1,7m, chài chân 2,8m), chiều cao 1,1m để trả lại nguyên trạng phân đất cho bà Hằng; Buộc vợ chồng bà Huỳnh Thị Quý, ông Kiều Văn Sỹ phải thu dọn phần xà bần đã đổ phía sau nhà ông bà mà trên đất của bà Hằng, có khối lượng là 7,3m, với kích thước dài 6,1m, rộng 2m, chiều cao 0,6m để trả lại nguyên trạng phần đất cho bà Hằng; Buộc vợ chồng bà Phan Thị Kim Thoa, ông Đặng Hồng Ngọc phải tháo dỡ mái tole có kích thước chiều rộng 0,5m x chiều dài 6,1m đã lấn sang phần khoảng không trên đất bà Hằng; Buộc vợ chồng bà Huỳnh Thị Quý, ông Kiều Văn Sỹ phải tháo dỡ mái tole có kích thước chiều rộng 0,3m x chiều dài 6,1m đã lấn sang phần khoảng không trên đất bà Hằng.

Đây là vụ việc mang tính chất phức tạp với sự tranh chấp kéo dài từ năm 2006 đến nay của bên phải thi hành án (là ba hộ gia đình liên kê riêng biệt) với bên được thi hành án. Nghĩa vụ thi hành án là nghĩa vụ buộc thực hiện hành vi và chấm dứt hành vi, người phải thi hành án luôn có thái độ chống đối đến cùng. Người phải thi hành án thiếu sự hợp tác, thường xuyên lợi dụng quyền khiếu nại, tố cáo để kéo dài vụ việc.

4.2. Vướng mắc tài sản thế chấp, nhất là các tàu thuyền đánh bắt xa bờ theo Nghị định số 67/2014/NĐ-CP bị giảm giá trị đáng kể, phải kéo dài thời gian xử lý

Hiện nay Chi cục thi hành án dân sự các huyện tỉnh Bình Định đang thụ lý 10 việc liên quan tài sản thế chấp là các tàu thuyền đánh bắt xa bờ theo Nghị định số 67/2014/NĐ-CP (có danh sách kèm theo). Hầu hết là tàu sắt đánh bắt không hiệu quả, bị giảm giá trị đáng kể. Ngoài ra, theo yêu cầu của ngân hàng, một số hộ gia đình bên cạnh thế chấp tàu thuyền nêu trên còn phải thế chấp nhà, đất để đầu tư vào các tàu thuyền. Tuy nhiên, việc sử dụng nguồn vốn nêu trên không hiệu quả do nhiều nguyên nhân khách quan, chủ quan. Cho nên, việc cưỡng chế thi hành án sẽ ảnh hưởng đến đời sống của bà con ngư dân.

4.3. Vướng mắc tài sản là nhà ở, quyền sử dụng đất thế chấp giữa thực tế và giấy tờ có sự khác nhau về hiện trạng, diện tích

Vụ Nguyễn Thị Thu- Hồ Thị Thúy Loan:

Theo quyết định thi hành án số 10/QĐ-CCTHADS ngày 20/10/2014 của Chi cục THADS huyện Vân Canh có nội dung như sau: Buộc ông Nguyễn Ngọc Thoại và bà Nguyễn Thị Thu phải có nghĩa vụ giao lại cho bà Hồ Thị Thúy Loan quyền sử dụng 168,75 m² (Rộng mặt đường 4,5 m, dài 37,5 m; trong đó: 75 m² đất thổ cư, 93,75 m² đất vườn); có giới cận: Phía đông giáp phần đất giao cho ông Thoại, bà Thu; phía tây giáp đường nhà ông Phạm Đình Nhu; phía đông nam giáp đường ĐT 638; phía tây bắc giáp đất ông Nguyễn Văn Xí thuộc thửa đất số 261, tờ bản đồ số 10, tọa lạc tại thôn Hiệp Vinh 2, xã Canh Vinh, huyện Vân Canh và quyền sở hữu công trình vệ sinh có trên đất; Buộc ông Nguyễn Ngọc Thoại và bà Nguyễn Thị Thu phải có nghĩa vụ tháo dỡ 20,4m² nhà để xe bằng khung thép, mái lợp tôn cất trên căn nhà để trả lại 4,5 m² đất ngang mặt đường cho bà Hồ Thị Thúy Loan và hoàn lại cho bà Loan 19.125.000 đồng.

Trong quá trình tổ chức thi hành án, Chi cục THADS đã thi hành xong số tiền 20.625.000 đồng mà vợ chồng ông Nguyễn Ngọc Thoại và bà Nguyễn Thị Thu phải trả cho bà Hồ Thị Thúy Loan.

Chi cục THADS đã tiến hành xác minh, lập biên bản giải quyết việc thi hành án đối với vợ chồng ông Nguyễn Ngọc Thoại và bà Nguyễn Thị Thu, đồng thời tiến hành động viên, thuyết phục nhiều lần để vợ chồng ông Thoại, bà Thu tự nguyện thi hành. Vợ chồng ông Thoại, bà Thu đã tự nguyện tháo dỡ 20,4m² nhà để xe bằng khung thép để giao lại diện tích 168,75 m² cho bà Hồ Thị Thúy Loan.

Sau đó, vào ngày 12/11/2014 Chấp hành viên tiến hành xác minh đất để giao cho bà Loan thì phát hiện diện tích đất thực tế so với bản án tuyên là không trùng khớp, cụ thể: Chiều dài diện tích đất giáp đường ĐT 638 đến tường nhà ông Nguyễn Văn Xí là đủ 37,5 m; Chiều rộng: Đủ 4,5 m. Tuy nhiên, đoạn giữa tường nhà chính chỉ có chiều rộng 4,1 m, cho nên người được thi hành án không đồng ý nhận tài sản.

Chấp hành viên đã động viên bà Loan nhận tài sản theo thực tế nhưng bà không đồng ý nhận. Lý do: Diện tích đất thực tế hiện nay giao cho bà thiếu khoảng 3,36 m do phần tường nhà, hiên nhà mái sau của ông Thoại, bà Thu chồng lấn lên trên diện tích đất của bà.

Chi cục THADS đã có công văn số 74/CV-CCTHADS ngày 04/5/2015 và công văn số 187/CV-CCTHADS ngày 27/8/2015 yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định giải thích bản án về phần đất giao theo bản án và phần đất thực tế để giao cho bà Loan.

Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định có công văn trả lời 2973/CV-TA ngày 01/9/2015 như sau: Phần đất của vợ chồng ông Nguyễn Ngọc Thoại và bà Nguyễn Thị Thu chồng lên phần đất đã giao cho bà Hồ Thị Thúy Loan thì bà Loan có quyền yêu cầu ông Thoại, bà Thu tự nguyện tháo dỡ. Nếu ông Thoại, bà Thu không tháo dỡ thì bà Loan có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết thành một vụ án dân sự khác.

Ngày 30/8/2016, Chấp hành viên tiếp tục tiến hành xác minh và làm việc với chính quyền địa phương thì được chính quyền địa phương cho biết ngôi nhà được giao cho vợ chồng ông Thoại, bà Thu đã được xây dựng trước khi có bản án.

Ngày 10/9/2015, Chấp hành viên đã làm việc trực tiếp với người được thi hành án và giải thích theo nội dung Công văn của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định nhưng người được thi hành án là bà Loan vẫn không đồng ý nhận lại tài sản.

Qua hoạt động kiểm sát việc tổ chức thi hành của cơ quan thi hành án, nhận thấy: Chi cục thi hành án đã thực hiện các thủ tục đúng quy định. Hiện nay việc thi hành án trên vẫn chưa được giải quyết xong là do bản án tuyên giao diện tích đất trong bản án và diện tích đất giao trên thực tế là không trùng khớp nên người được thi hành án không nhận lại tài sản. Chi cục THADS đang tiếp tục động viên, thuyết phục người được thi hành án nhận lại tài sản, đồng thời xin ý kiến chỉ đạo của các ngành cấp trên.

4.4. Vương mắc đất đang có tranh chấp hoặc một phần diện tích thế chấp nằm trong phần quy hoạch, mở rộng hành lang đường bộ không thể xử lý

Vụ Công ty Cổ phần xây dựng Tân Huy Phong:

Theo Quyết định số 31/2012/QĐ-PT ngày 26/4/2012 của Tòa phúc thẩm – TAND tối cao tại Đà Nẵng; Bản án số 61/2011/KD-TMST ngày 05/12/2011 của TAND tỉnh Bình Định và Quyết định thi hành án số 418/QĐ-CCTHA ngày 29/5/2012 của Chi cục THADS huyện Tây Sơn thì Công ty Cổ phần xây dựng Tân Huy Phong, do ông Hồ Hữu Đức làm giám đốc là người đại diện theo pháp luật, phải trả cho Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam số tiền: 2.158.537.528 đồng, trong đó: tiền nợ gốc 1.799.000.000 đồng, tiền nợ lãi

359.537.528 đồng và tiếp tục trả lãi hàng tháng theo lãi suất nợ quá hạn phát sinh sau ngày xét xử sơ thẩm trên số dư nợ gốc cho đến khi thi hành xong.

Nếu Công ty cổ phần xây dựng Tân Huy Phong không trả hoặc trả không hết khoản nợ trên thì vợ chồng ông Hồ Hữu Đức, bà Nguyễn Thị Lang có nghĩa vụ phải trả thay cho Công ty Cổ phần xây dựng Tân Huy Phong trong phạm vi bảo lãnh số nợ gốc 1.500.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận của Hợp đồng thế chấp số 323/HĐTC ngày 28/4/2010. Tài sản thế chấp gồm:

- Thửa đất số 432, tờ bản đồ số 05, diện tích 1.192m² gắn liền với ngôi nhà 01 tầng, có diện tích xây dựng là 90m², tại Thôn 1, Bình Nghi, Tây Sơn, Bình Định được UBND huyện Tây Sơn cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H00533 ngày 21/4/2006.

- Thửa đất số 256¹, tờ bản đồ số 01, diện tích 2.812m², trong đó đất ở 200m² gắn liền với ngôi nhà 02 tầng xây dựng trên diện tích đất 129,72m², tại xã Bình Nghi, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định được UBND huyện Tây Sơn cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00948 QSDĐ/H-15 ngày 01/7/1998.

- Tài sản xây dựng trên diện tích đất là 3.732,5m² thuộc khuôn viên diện tích đất thuê là 20.000m² (trả tiền thuê hằng năm) tại Cụm công nghiệp Hóc Bọm, Bình Nghi, Tây Sơn, Bình Định được UBND tỉnh Bình Định cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T00043 QSDĐ/2003 ngày 28/8/2003 của Công ty cổ phần xây dựng Tân Huy Phong, gồm: khu nhà làm việc có diện tích 117m²; nhà bảo vệ có diện tích 13,5m²; 03 khu nhà xưởng: khu sản xuất V1 có diện tích 1.048m²; khu sản xuất V2 có diện tích 1.056m²; khu sản xuất V3 có diện tích 1.048m² trong phạm vi bảo lãnh số nợ gốc 300.000.000 đồng và lãi phát sinh.

Trong quá trình thi hành án, do Công ty CPXD Tân Huy Phong không tự nguyện thi hành án nên ngân hàng yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Vì vậy, ngày 18/6/2012 và ngày 29/6/2012, Chi cục THADS huyện Tây Sơn đã ra Quyết định cưỡng chế kê biên, xử lý tài sản số 06/QĐ-CCTHADS và số 07a/QĐ-CCTHA, kê biên tài sản thế chấp của Công ty cổ phần xây dựng Tân Huy Phong và của vợ chồng ông Đức, bà Lang (bảo lãnh cho Công ty cổ phần xây dựng Tân Huy Phong) gồm các tài sản thế chấp sau:

- Đối với quyền sử dụng đất và tài sản xây dựng trên đất thuê, diện tích 20.000m², thuộc thửa 67, tờ bản đồ 17, tại cụm Công nghiệp Hóc Bọm, thôn 2, xã Bình Nghi, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định đã được bán đấu giá thành cho Công ty TNHH Kim Đạt với số tiền là 427.800.000 đồng và đã thanh toán đủ số tiền trên. Ngày 05/4/2013, Chấp hành viên đã lập biên bản bàn giao tài sản nêu trên cho Công ty TNHH Kim Đạt và Công ty TNHH Kim Đạt đã sử dụng sản xuất kinh doanh cho đến nay.

- Đối với thửa đất số 256¹ và tài sản gắn liền với đất thuộc tờ bản đồ số 01, có diện tích 2.812m² tại thôn 1, Bình Nghi, Tây Sơn, Bình Định đã được bán đấu giá thành cho bà Phạm Thị Thu Hiền, địa chỉ 24/09 Nguyễn Lữ, thị trấn Phú

Phong, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định với số tiền là 2.148.000.000 đồng. Ngày 14/5/2014, Chấp hành viên tổ chức cưỡng chế giao tài sản bán đấu giá cho bà Phạm Thị Thu Hiền nhưng kết quả cưỡng chế không thành, vì gia đình ông Đức – bà Lang đã có hành vi chống đối đưa cha, mẹ già hơn 90 tuổi (bị bệnh bại liệt không đi được) ra nằm trước nhà, trên phần diện tích đất hành lang bảo vệ đường bộ Quốc lộ 19 nhằm cản trở việc thi hành án nên không thực hiện được việc cưỡng chế thi hành án.

Việc vợ chồng ông Đức, bà Lang tự ý xây dựng một phần ngôi nhà có diện tích 51,8m² và xây tường rào trên đất hành lang bảo vệ đường bộ Quốc lộ 19 là vi phạm vào Điều 15 Nghị định số 34/2010/NĐ-CP ngày 02/4/2010 của Chính phủ. Vấn đề này đã được Chủ tịch UBND tỉnh – Trưởng Ban chỉ đạo thi hành án dân sự tỉnh Bình Định chỉ đạo tại Thông báo số 81/TB-UBND ngày 31/5/2021 chỉ đạo “*Giao Cục THADS tỉnh chủ trì, phối hợp với UBND huyện Tây Sơn và các đơn vị có liên quan xây dựng phương án tổ chức cưỡng chế thi hành án (giao tài sản cho người mua trúng đấu giá), kết hợp với cưỡng chế hành chính buộc tháo dỡ các công trình xây dựng do vi phạm hành chính gây ra đối với hộ ông Hồ Hữu Đức*”. Cho nên, Cơ quan Thi hành án dân sự chỉ chịu trách nhiệm cưỡng chế giao phần đất đã bán đấu giá cho bà Hiền 2.812m², còn phần đất trong hành lang an toàn giao thông và phần đất tăng thêm thuộc trách nhiệm giải quyết của UBND huyện Tây Sơn.

Ngày 07/4/2022, UBND huyện Tây Sơn và Chi cục THADS huyện Tây Sơn đã tiến hành cưỡng chế hành chính và cưỡng chế thi hành án dân sự, giao nhà đất cho bà Hiền.

4.5. Vướng mắc việc xử lý tài sản chung đối với trường hợp người phải thi hành án có tài sản chung với người khác

Vụ Đỗ Thị Tư ở khu phố Cửu Lợi Đông, phường Tam Quan Nam:

Căn cứ các Bản án, Quyết định số 183, 184/QĐST-DS ngày 19/11/2019 của Toà án nhân dân huyện Hoài Nhơn (nay là thị xã Hoài Nhơn);

Căn cứ các Quyết định thi hành án số: 214, 215/QĐ-CCTHADS ngày 21/11/2019 và các Quyết định thi hành án số: 225, 229/QĐ-CCTHADS ngày 04/12/2019 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoài Nhơn (nay là thị xã Hoài Nhơn) buộc bà Đỗ Thị Tư, sinh năm 1968, trú tại thôn Cửu Lợi Đông, xã Tam Quan Nam, huyện Hoài Nhơn (nay là khu phố Cửu Lợi Đông, phường Tam Quan Nam, thị xã Hoài Nhơn), tỉnh Bình Định, thực hiện các nghĩa vụ sau.

-Bà Đỗ Thị Tư có nghĩa vụ trả nợ cho bà Bùi Thị Nhiều, sinh năm 1969, địa chỉ: thôn Cửu Lợi Bắc, xã Tam Quan Nam, huyện Hoài Nhơn (nay là khu phố Cửu Lợi Bắc, phường Tam Quan Nam, phường Hoài Hương, thị xã Hoài Nhơn), tỉnh Bình Định số tiền 241.000.000đồng + tiền lãi chậm thi hành án + nộp 6.025.000đồng án phí DSST sung ngân sách Nhà nước.

-Bà Đỗ Thị Tư có nghĩa vụ trả nợ cho bà Đào Thị Bảy, sinh năm 1950, địa chỉ: khối 2, thị trấn Tam Quan, huyện Hoài Nhơn (nay là khu phố 2, phường Tam Quan, thị xã Hoài Nhơn), tỉnh Bình Định số tiền 90.000.000đồng + tiền lãi chậm thi hành án + nộp 2.250.000đồng án phí DSST sung ngân sách Nhà nước.

Qua xác minh chấp hành viên xác định: bà Đỗ Thị Tư, ông Trần Hệ đã được UBND huyện Hoài Nhơn (nay là thị xã Hoài Nhơn) công nhận quyền sử dụng thửa đất số 183, tờ bản đồ số 07, diện tích 937,8m² trong đó có 211,7m² đất ở đô thị và 726,1m² đất trồng cây lâu năm tại khu phố Cửu Lợi Đông, phường Tam Quan Nam, thị xã Hoài Nhơn.

Ngày 25/8/2020, Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hoài Nhơn đã ra Quyết định cưỡng chế kê biên, xử lý tài sản số 31/QĐ-CCTHADS, kê biên, xử lý tài sản là nhà ở và quyền sử dụng đất của bà Đỗ Thị Tư, ông Trần Hệ tại thửa đất số 183, tờ bản đồ số 07 thuộc thôn Cửu Lợi Đông, xã Tam Quan Nam, huyện Hoài Nhơn, (nay là khu phố Cửu Lợi Đông, phường Tam Quan Nam, thị xã Hoài Nhơn), tỉnh Bình Định.

Ngày 29/3/2022, tại Thông báo số 344/TB-CCTHADS, Chấp hành viên đã thông báo cho người được thi hành án là các bà Đào Thị Bảy, Bùi Thị Nhiều biết về quyền yêu cầu Tòa án phân chia tài sản chung của vợ chồng ông Trần Hệ, bà Đỗ Thị Tư theo quy định tại Điều 74 Luật Thi hành án dân sự.

Ngày 13/5/2022, Cơ quan Thi hành án dân sự thị xã Hoài Nhơn đã nhận được các giấy xác nhận đã nhận đơn khởi kiện số 574, 575/TB-TLVA ngày 06/4/2022 của Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn.

Hiện Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hoài Nhơn đang đợi kết quả giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn để làm căn cứ tiếp tục tổ chức thi hành.

4.6. Vương mắc các việc thi hành án liên quan Nghị quyết số 42/2017/NQ14

Thực hiện Nghị quyết số 42/2017/NQ14 ngày 21/6/2017 của Quốc hội về thí điểm xử lý nợ xấu của các tổ chức tín dụng, các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện của các cơ quan có thẩm quyền, các cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Bình Định đã kịp thời quán triệt, triển khai và nghiêm túc thực hiện. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện, tổ chức thi hành án các vụ việc án tín dụng, ngân hàng gặp khó khăn, vướng mắc

4.6.1. Vụ Công ty TNHH Như Ý phải thi hành án cho Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Bình Định

Căn cứ Quyết định số 12/2015/QĐST-KDTM ngày 06/11/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định; các Quyết định thi hành án số 86/QĐ-CTHADS ngày 21/3/2016, số 03/QĐ-CTHADS ngày 14/10/2016 và số 27/QĐ-CTHADS ngày 08/11/2016 của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Định, thì: Công ty TNHH Như Ý, địa chỉ: KCN Phú Tài, P. Trần Quang Diệu, TP. Quy

Nhơn, phải trả cho Công ty TNHH MTV Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam - ủy quyền cho Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Bình Định nhận, số tiền tổng cộng: 44.892.658.404 đồng và lãi chậm thi hành án. Nếu Công ty TNHH Như Ý không trả nợ thì xử lý toàn bộ tài sản thế chấp, thế chấp bảo lãnh để thu hồi nợ.

Quá trình tổ chức thi hành án, Công ty TNHH Như Ý tự nguyện thi hành số tiền 3.450.000.000 đồng; đối với số tiền còn lại phải thi hành, Chấp hành viên đã kê biên, bán đấu giá tài sản thế chấp là công trình xây dựng nhà xưởng, máy móc thiết bị... tại Lô B12, KCN Phú Tài, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định của Công ty TNHH Như Ý để trả nợ Ngân hàng theo nội dung bản án tuyên.

Ngày 01/6/2018, tài sản trên đã bán đấu giá thành với số tiền là: 14.336.000.000 đồng, người mua trúng đấu giá là Công ty TNHH XNK Thịnh Phú. Ngày 19/6/2018, Chấp hành viên đã phối hợp với chính quyền địa phương, cơ quan liên quan giao tài sản trên cho người mua được tài sản theo quy định.

Tuy nhiên, do Công ty TNHH Như Ý còn nợ thuế: 333.829.374 đồng, nợ tiền thuê đất, thuê hạ tầng liên quan đến tài sản bán đấu giá là: 2.314.505.213 đồng nên Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng Bình Định (chủ đầu tư KCN Phú Tài, nơi có tài sản bán đấu giá, là doanh nghiệp 100% vốn tư nhân) không đồng ý ký hợp đồng với người mua trúng đấu giá tài sản tiếp tục cho thuê đất gắn liền với kết cấu hạ tầng. Công ty CP đầu tư và xây dựng Bình Định cho rằng khi nào thanh toán dứt điểm khoản tiền thuê đất, thuê hạ tầng Công ty TNHH Như Ý còn nợ thì mới đồng ý ký hợp đồng. Do đó, đến nay người mua trúng đấu giá chưa thực hiện được thủ tục đăng ký quyền sở hữu đối với tài sản mua trúng đấu giá và gặp rất nhiều khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

4.6.2. Vụ Công ty CP Đức Nhân Quy Nhơn phải thi hành án cho Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Quy Nhơn và Ngân hàng Đông Á – Chi nhánh Bình Định

Theo các Quyết định thi hành án số 1090/QĐ-CCTHADS ngày 19/4/2016; số 1514/QĐ-CCTHADS ngày 07/7/2016, số 991/QĐ-CCTHADS ngày 04/4/2017, số 256/ QĐ-CCTHADS ngày 24/10/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Tp. Quy Nhơn thì Công ty CP Đức Nhân Quy Nhơn, địa chỉ: Tổ 10, khu vực 7, phường Bùi Thị Xuân, TP. Quy Nhơn phải trả cho Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Quy Nhơn số tiền 27.584.979.433 đồng và trả cho Ngân hàng TMCP Đông Á – Chi nhánh Bình Định số tiền 26.201.484.552 đồng.

Quá trình tổ chức thi hành án, Chấp hành viên đã cưỡng chế, kê biên, ký hợp đồng thẩm định giá và hợp đồng bán đấu giá tài sản của Công ty CP Đức Nhân Quy Nhơn gồm: Nhà xưởng và tài sản khác gắn liền với đất tại tổ 10, KV 7, phường Bùi Thị Xuân, thành phố Quy Nhơn (đây là tài sản thế chấp cho 02 Ngân hàng).

Ngày 08/9/2017, người mua trúng đấu giá là Công ty TNHH Tâm Phát Gia, địa chỉ 328 – 330 đường Phan Xích Long, phường 7, Quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh với số tiền là 17.794.000.000 đồng. Chi cục THADS thành phố Quy Nhơn đã tiến hành giao tài sản cho người mua trúng đấu giá.

Hiện nay, Cổ phần CP Đức Nhân Quy Nhơn còn nợ tiền thuê nộp vào ngân sách Nhà nước là 3.613.976.786 đồng, gồm các khoản: Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp: 28.383.109 đồng; Tiền chậm nộp: 186.461.348 đồng; Tiền chậm nộp tính đến ngày 9/2018: 577.176.807 đồng. Tiền thuê đất: 2.821.955.522 đồng.

Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Quy Nhơn và Ngân hàng Đông Á – Chi nhánh Bình Định xác định khoản nợ của Công ty Cổ phần Đức Nhân Quy Nhơn là khoản nợ xấu theo Điều 4 Nghị quyết số 42/2017/NQ14 ngày 21/6/2017 của Quốc hội về thí điểm xử lý nợ xấu của các tổ chức tín dụng và không đồng ý trích tiền bán tài sản để thanh toán nghĩa vụ tài chính Công ty Cổ phần Đức Nhân Quy Nhơn còn nợ.

Vì Công ty Cổ phần Đức Nhân Quy Nhơn không có khả năng nộp đủ số tiền nợ thuế cho Chi cục thuế thành phố Quy Nhơn nên Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất tỉnh Bình Định không cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất cho người mua trúng đấu giá là Công ty TNHH Tâm Phát Gia.

4.6.3. Vụ Công ty thương mại Thăng Long TNHH phải thi hành án cho Ngân hàng phát triển Việt Nam- Chi nhánh Kon Tum

Căn cứ Quyết định số 11/2015/QĐST-DS ngày 17 tháng 4 năm 2015 của Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum và Quyết định thi hành án số: 1618/QĐ-CCTHADS ngày 22 tháng 7 năm 2016 của chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quy Nhơn, buộc Công ty TM Thăng Long TNHH, địa chỉ: Thôn 12, xã Đăk Hring, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum phải trả cho Ngân hàng phát triển Việt Nam – Chi nhánh Kon Tum số tiền 14.000.000.000đ nợ gốc.

Chấp hành viên đã kê biên, xử lý tài sản thế chấp của Công ty TM Thăng Long TNHH, gồm: tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 447, tờ bản đồ số 77, địa chỉ: Lô C3 Cụm Công nghiệp Nhơn Bình, Phường Nhơn Bình, thành phố Quy Nhơn. Đơn vị mua trúng đấu giá: Công ty Cổ phần Du lịch EDEN, địa chỉ: 60 Mai Xuân Thuường, thành phố Quy Nhơn đã nộp đủ tiền mua tài sản 5.879.000.000 đồng. Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quy Nhơn đã bàn giao tài sản và Giấy tờ về quyền sở hữu tài sản cho Công ty Cổ phần du lịch EDEN vào ngày 30/3/2018.

Công ty TM Thăng Long TNHH còn nợ tiền thuê đất của Công ty Cổ phần phát triển hạ tầng PBC là: 912.579.636 đồng nên Công ty Cổ phần phát triển hạ tầng PBC (Chủ đầu tư Cụm Công nghiệp Nhơn Bình) không đồng ý ký Hợp đồng thuê đất tiếp theo cho đơn vị mua trúng đấu giá.

Ngân hàng phát triển Việt Nam - Chi nhánh Kon Tum xác định khoản nợ của Công ty thương mại Thăng Long TNHH đối với Ngân hàng phát triển Việt Nam - chi nhánh Kon Tum là khoản nợ xấu theo Điều 4 Nghị quyết số 42/2017/NQ14 ngày 21/6/2017 của Quốc hội về thí điểm xử lý nợ xấu của các tổ chức tín dụng và không đồng ý trích tiền bán tài sản để thanh toán tiền thuê đất của Công ty TM Thăng Long TNHH.

Hiện, các cơ quan thi hành án đã chi trả số tiền từ tiền bán tài sản cho các Ngân hàng, chỉ tạm giữ số tiền tương đương khoản tiền nợ thuế, nợ tiền thuê đất, thuê hạ tầng liên quan tài sản bán đấu giá mà người phải thi hành án (chủ sở hữu tài sản) còn nợ. Phía Ngân hàng xác định các khoản nợ xấu theo Điều 4 Nghị quyết số 42/2017/NQ14 ngày 21/6/2017 của Quốc hội, không đồng ý trích tiền bán tài sản để thanh toán khoản nợ tiền nợ thuế, nợ tiền thuê đất, thuê hạ tầng trên và liên tục yêu cầu chuyển số tiền cơ quan thi hành án tạm giữ còn lại cho Ngân hàng.

Tuy nhiên, trường hợp, các cơ quan thi hành án chỉ trả số tiền tạm giữ cho Ngân hàng thì không còn nguồn để thanh toán khoản nợ tiền nợ thuế, nợ tiền thuê đất, thuê hạ tầng thì người mua trúng đấu giá không được tiếp tục thuê đất, không được đăng ký quyền sở hữu đối với tài sản mua trúng đấu giá. Chắc chắn sẽ có khiếu nại và việc phát sinh trách nhiệm bồi thường của cơ quan thi hành án là không thể tránh khỏi.

Thực tế, các trường hợp bán đấu giá tài nêu trên thuộc trường hợp kê biên, bán đấu giá tài sản gắn liền với đất (đất thuê trả tiền hằng năm tại KCN). Việc thanh toán khoản tiền nợ thuế, nợ thuê đất, thuê hạ tầng liên quan đến tài sản, để người mua trúng đấu giá được tiếp tục thuê đất là yếu tố cấu thành giá trị tài sản, nên cần xác định đây là chi phí liên quan đến việc xử lý tài sản và cần được ưu tiên thanh toán trước khi chi trả cho Ngân hàng. Tuy nhiên, hiện quy định pháp luật chưa quy định cụ thể vấn đề trên.

4.7. Vương mắc tài sản thế chấp còn lẫn lộn với các tài sản không thế chấp

Vụ Công ty Cổ phần Luyện cán thép Việt Mỹ:

Bản án số 08/2017/KDTM-PT ngày 24/02/2017 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng; được thụ lý thi hành tại Quyết định thi hành án số 84/QĐ-CTHADS ngày 04/4/2017 của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Định, đối với khoản: Buộc Công ty cổ phần Luyện Cán thép Việt Mỹ (gọi tắt là Công ty Việt Mỹ), địa chỉ: Lô D2, KCN Long Mỹ, xã Phước Mỹ, TP. Quy Nhơn phải trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam Chi nhánh Quy Nhơn số tiền: 45.040.263.439 đồng và lãi chậm thi hành án. Nếu Công ty Việt Mỹ không trả hoặc không trả hết số tiền nêu trên thì Ngân hàng có quyền yêu cầu phát mãi các tài sản thuộc quyền sở hữu của Công ty Việt Mỹ gắn liền với đất đã thế chấp được xác định trong Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 01VM ngày 10/8/2010 kèm theo phụ lục hợp đồng cầm

cổ, thế chấp tài sản số 01/2010 ngày 10/8/2010, hợp đồng thế chấp tài sản HTTTL số 187/09 ngày 25/5/2009 kèm theo phụ lục Hợp đồng thế chấp tài sản HTTTL số 01/187 ngày 25/5/2009 được kê biên tài sản theo biên bản ngày 01/7/2016 của Cục THADS tỉnh Bình Định.

Ngoài ra, theo bản án, quyết định nêu trên còn xác định trong trường hợp Công ty Việt Mỹ không trả hoặc trả không hết nợ gốc và lãi theo Hợp đồng tín dụng số DN 0167571 ngày 25/01/2006, thì phát sinh nghĩa vụ bảo lãnh của ông Mai Văn Thành và bà Phạm Thị Thúy Loan phải trả nợ cho Ngân hàng trong phạm vi bảo lãnh là 2.599.309.444 đồng và lãi trên dư nợ gốc cho đến khi trả hết nợ. Trường hợp ông Mai Văn Thành và bà Phạm Thị Thúy Loan không trả hoặc không trả hết nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu xử lý tài sản đã thế chấp để bảo lãnh nghĩa vụ trả nợ để thu nợ.

Quá trình tổ chức thi hành án, qua nghiên cứu hồ sơ vụ việc nhận thấy:

Theo Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 01VM ngày 10/8/2010 kèm theo phụ lục hợp đồng cầm cố, thế chấp tài sản số 01/2010 ngày 10/8/2010, tài sản thế chấp thuộc quyền sở hữu của Công ty Việt Mỹ là các hạng mục công trình gắn liền với đất, bao gồm toàn bộ nhà xưởng và máy móc thiết bị của nhà máy luyện cán sắt thép được xây dựng và lắp đặt trên thửa đất số 241, tờ bản đồ số 11, diện tích: 33.589,08m², mục đích sử dụng đất: đất khu công nghiệp, nguồn gốc sử dụng đất: thuê đất của Công ty phát triển hạ tầng các khu công nghiệp tỉnh Bình Định tại lô D2, KCN Long Mỹ, thành phố Quy Nhơn theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 751008 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Định cấp ngày 05/12/2008.

Thực tế Biên bản ngày 01/7/2016 của Cục THADS tỉnh Bình Định nêu tại bản án trên là biên bản xác minh điều kiện thi hành án để thi hành Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 38/2016/QĐ-BPKCTT ngày 28/4/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định, không có nội dung kê biên tài sản. Do đó, ngày 25/4/2017, Cục THADS tỉnh đã phối hợp với chính quyền địa phương, các cơ quan chức năng tiến hành việc kê biên tài sản của Công ty Việt Mỹ tại Lô D2, KCN Long Mỹ, xã Phước Mỹ, TP. Quy Nhơn theo Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 01VM ngày 10/8/2010 kèm theo phụ lục hợp đồng cầm cố, thế chấp tài sản số 01/2010 ngày 10/8/2010. Sau khi kê biên, giao lại cho Công ty Việt Mỹ, do bà Hà Thị Vân, phó giám đốc đại diện theo ủy quyền nhận bảo quản tài sản kê biên.

Quá xác minh tài sản thế chấp, cho thấy:

Trước đây, Công ty TNHH Sắt thép Hoàng Ánh được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Định cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 751008 ngày 05/12/2008 đối với thửa đất số 241, tờ bản đồ số 11, diện tích: 33.589,08m², mục đích sử dụng đất: đất khu công nghiệp, nguồn gốc sử dụng đất: thuê đất của Công ty phát triển hạ tầng các khu công nghiệp tỉnh Bình Định tại lô D2 (nay là lô BI-5), KCN Long Mỹ, thành phố Quy Nhơn.

Công ty Việt Mỹ chuyên đổi từ Công ty TNHH Sắt thép Hoàng Ánh được tiếp tục sử dụng diện tích đất trên gắn với kết cấu hạ tầng theo Hợp đồng thuê lại đất gắn với kết cấu hạ tầng số 02/2012/HĐ-TLĐ-A ngày 02/5/2012 với Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bình Định. Thời hạn thuê kể từ ngày 23/6/2005 đến hết ngày 31/12/2048. Trong quá trình sản xuất kinh doanh Công ty TNHH Sắt thép Hoàng Ánh, sau này là Công ty Việt Mỹ đã xây dựng các hạng mục công trình xây dựng gắn liền với đất trên diện tích đất trên và thế chấp cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam Chi nhánh TP. Quy Nhơn.

Tuy nhiên, ngày 22/8/2015, Công ty CP đầu tư và xây dựng Bình Định thanh lý hợp đồng thuê lại đất trên với Công ty Việt Mỹ để cho Công ty TNHH Luyện cán thép Miền Trung (gọi tắt là Công ty Miền Trung), do bà Nguyễn Thị Ngọc Dung làm giám đốc thuê lại đất gắn với kết cấu hạ tầng theo Hợp đồng thuê lại đất gắn với kết cấu hạ tầng số 09/2015/HĐ-TLĐ-A ngày 21/8/2015, với diện tích 33.589,08m²; thời hạn thuê kể từ ngày 01/8/2015 đến hết ngày 31/7/2018, trường hợp thời hạn thuê mà có đơn vị nào mua lại tài sản trên đất thì thời hạn thuê đất sẽ chấm dứt tại thời điểm giao nhận tài sản.

Ngày 08/3/2017, Công ty CP đầu tư và xây dựng Bình Định và Công ty Miền Trung thanh lý một phần Hợp đồng số 09/2015/HĐ-TLĐ-A ngày 21/8/2015 đối với phần diện tích đất 18.529,1m² để ký lại Hợp đồng thuê lại đất gắn kết cấu hạ tầng số 04/2017/HĐ-TLĐ-A ngày 16/3/2017 (có xác nhận của Ban quản lý khu kinh tế tỉnh Bình Định), với diện tích 18.529,1m²; thời hạn thuê kể từ ngày 20/01/2017 đến hết ngày 31/12/2048; đối với phần diện tích 15.059,98m² còn lại, tiếp tục thực hiện theo hợp đồng số 09/2015/HĐ-TLĐ-A ngày 21/8/2015 (thời hạn thuê đến hết ngày 31/7/2018, trường hợp thời hạn thuê mà có đơn vị nào mua lại tài sản trên đất thì thời hạn thuê đất sẽ chấm dứt tại thời điểm giao nhận tài sản).

Công ty Miền Trung kiến nghị cho rằng, Công ty được giao sử dụng đất tại lô BI-8, KCN Long Mỹ, thành phố Quy Nhơn từ ngày 30/9/2015 và đã đầu tư máy móc thiết bị, trồng một số loại cây, xây dựng một số công trình gắn liền với đất, sửa chữa cải tạo một số công trình xây dựng của Công ty Việt Mỹ để sử dụng. Vì vậy một số hạng mục công trình xây dựng, tài sản hiện có tại diện tích đất trên có sự nhầm lẫn, chồng chéo giữa tài sản của Công ty Miền Trung và Công ty Việt Mỹ.

Từ những vướng mắc trên, Cục THADS tỉnh đã báo cáo, xin ý kiến Ban chỉ đạo THADS tỉnh tại cuộc họp ngày 21/7/2017. Theo Thông báo số 150/TB-UBND, ngày 27/7/2017 của UBND tỉnh thông báo kết luận của Chủ tịch UBND tỉnh, Trưởng ban Ban Chỉ đạo THADS tỉnh, có nội dung:

“Giao Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh kiểm tra, chấm dứt Hợp đồng cho thuê lại đất gắn với kết cấu hạ tầng giữa Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bình Định và Công ty TNHH Luyện Cán thép Miền Trung tại Khu Công nghiệp Long Mỹ.”

Thực hiện ý kiến Kết luận trên, ngày 09/8/2017, Công ty CP đầu tư và xây dựng Bình Định và Công ty Miền Trung đã thanh lý Hợp đồng cho thuê lại đất gắn với kết cấu hạ tầng đối với phần diện tích 18.529,1m² tại lô BI-5 KCN Long Mỹ, thành phố Quy Nhơn.

4.8. Vướng mắc người phải thi hành án có tài sản đã chuyển nhượng cho người khác:

Vụ Phạm Thị Cảnh ở khu phố An Dinh 1, phường Hoài Thanh:

Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hoài Nhơn đang tổ chức thi hành đối với người phải thi hành án là bà Phạm Thị Cảnh, sinh năm 1966, có hộ khẩu thường trú tại thôn An Dinh 1, xã Hoài Thanh, huyện Hoài Nhơn (nay là khu phố An Dinh 1, phường Hoài Thanh, thị xã Hoài Nhơn), tỉnh Bình Định.

Theo Bản án, Quyết định số 15/DSST ngày 28/01/2019 của Toà án nhân dân huyện Hoài Nhơn (nay là thị xã Hoài Nhơn) đã tuyên buộc bà Phạm Thị Cảnh phải trả cho bà Trần Thị Thủy ở thôn An Dưỡng 1, xã Hoài Tân, huyện Hoài Nhơn (nay là khu phố An Dưỡng 1, phường Hoài Tân, thị xã Hoài Nhơn) số tiền 431.000.000 đồng + tiền lãi chậm thi hành án và nộp 21.240.000 đồng án phí DSST sung ngân sách Nhà nước.

Theo cung cấp của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Hoài Nhơn (nay là thị xã Hoài Nhơn) thì Hộ bà Phạm Thị Cảnh được UBND huyện Hoài Nhơn (nay là thị xã Hoài Nhơn) cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H 00322 vào ngày 28/8/2007 tại thửa đất số 231, tờ bản đồ số 27, thuộc thôn An Dinh 1, xã Hoài Thanh, huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định và 04 thửa đất trồng lúa + 01 thửa đất trồng cây hàng năm khác .

Vào ngày 22/01/2018 (trước ngày có Bản án số 15/DSST ngày 28/01/2019 của Toà án nhân dân huyện Hoài Nhơn 01 năm) tại Văn phòng Công chứng Hoài Nhơn, vợ chồng ông Lê Văn Hiêm, bà Phạm Thị Cảnh (chứ không phải các thành viên trong hộ) đã lập Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất (gồm 200m² đất ở, 244m² đất trồng cây lâu năm và nhà ở có diện tích xây dựng 93m² tại thửa đất số 231, tờ bản đồ số 27 thôn An Dinh 1, xã Hoài Thanh, huyện Hoài Nhơn cho vợ chồng ông Phạm Thái Nhân, bà Huỳnh Thị Loan ở thôn An Dinh 1, xã Hoài Thanh, huyện Hoài Nhơn.

Hợp đồng chuyển nhượng trên chưa được đăng ký biến động tại cơ quan có thẩm quyền.

Ngày 19/02/2020, Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoài Nhơn (nay là thị xã Hoài Nhơn) đã ra Quyết định cưỡng chế kê biên, xử lý tài sản số 13/QĐ-CCTHADS, kê biên, xử lý phần tài sản của bà Phạm Thị Cảnh ở thôn An Dinh 1, xã Hoài Thanh, huyện Hoài Nhơn. Tài sản kê biên, xử lý gồm: Phần tài sản là nhà ở, các tài sản khác gắn liền với đất và quyền sử dụng đất của bà Phạm Thị Cảnh trong khối tài sản chung của hộ bà Phạm Thị Cảnh tại

thửa đất số 231, tờ bản đồ số 27 thuộc thôn An Dinh 1, xã Hoài Thanh, huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

Ngày 15/6/2020, tại Thông báo số 671/TB-CCTHADS, Chấp hành viên đã thông báo cho người được thi hành án là bà Trần Thị Thủy biết về quyền yêu cầu Tòa án tuyên bố giao dịch chuyển nhượng giữa vợ chồng bà Cảnh và vợ chồng ông Nhân vô hiệu theo quy định của Luật Thi hành án dân sự.

Ngày 06/01/2022, Cơ quan Thi hành án dân sự thị xã Hoài Nhơn đã nhận được Thông báo thụ lý vụ án số 84/TB-TLVA ngày 21/12/2021 của Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn về việc thụ lý tranh chấp yêu cầu tuyên bố Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất vô hiệu giữa nguyên đơn là bà Trần Thị Thủy, sinh năm 1959 ở khu phố An Dương 1, phường Hoài Tân, thị xã Hoài Nhơn, bị đơn là bà Phạm Thị Cảnh, sinh năm 1966 ở khu phố An Dinh 1, phường Hoài Thanh, thị xã Hoài Nhơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Lê Văn Hiêm, sinh năm 1966, ông Phạm Thái Nhân, sinh năm 1979, bà Huỳnh Thị Loan, sinh năm 1978 cùng trú tại khu phố An Dinh 1, phường Hoài Thanh, thị xã Hoài Nhơn.

Ngày 24/3/2022, Chấp hành viên đã ban hành Quyết định tạm dừng đăng ký, chuyển quyền sở hữu, sử dụng, thay đổi hiện trạng tài sản đối với những thửa đất còn lại.

Hiện Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hoài Nhơn đang đợi kết quả thụ lý giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn để làm căn cứ tiếp tục tổ chức thi hành.

4.9. Vương mắc tài sản bán đấu giá nhiều lần không có người mua

Vụ Công ty TNHH Tường Hưng; địa chỉ: 248B Diên Hồng, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng BIDV Phú Tài. Giảm giá 8 lần (Tài sản kê biên, bán đấu giá: Công trình xây dựng (gồm: khu nhà hàng, khu siêu thị, khu dịch vụ) được xây dựng trên diện tích đất thuê 6.600,7m² (mục đích sử dụng đất: Đất cơ sở sản xuất kinh doanh; thời hạn sử dụng đất: đến ngày 10/8/2060; nguồn gốc sử dụng đất: Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm) thuộc thửa đất số 835 tờ bản đồ số 04 tọa lạc tại Khu dân cư đô thị mới phường Đập Đá, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định.)

4.10. Vương mắc trong việc thuê chỗ ở cho người phải thi hành án

*** Vụ bà Nguyễn Thị Sắc**

Quyết định số 23/KDTM-ST ngày 29/5/2008 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định; Quyết định thi hành án số 68/QĐ-THA ngày 31/7/2008 của Trưởng Thi hành án dân sự tỉnh Bình Định (nay là Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Định), các khoản phải thi hành:

- Bà Nguyễn Thị Sắc, địa chỉ: Tổ 3, KV6, P. Nhơn Phú, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Nam Á - Chi nhánh Quy Nhơn số tiền 581.430.000 đồng (trong đó gồm: Tiền gốc: 450.000.000 đồng và

tiền lãi: 131.430.000 đồng) và lãi chậm thi hành án. Nếu bà Sắc không trả nợ thì Ngân hàng TMCP Nam Á - Chi nhánh Quy Nhơn được quyền phát mãi tài sản thế chấp (ngôi nhà và đất của bà Sắc tọa lạc tại tổ 3, KV6, P. Nhơn Phú, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định) để thu hồi nợ vay.

Quá trình tổ chức thi hành án, do bà Nguyễn Thị Sắc không tự nguyện thi hành án, Chấp hành viên đã tiến hành cưỡng chế kê biên, bán đấu giá tài sản thế chấp và phân tài sản gắn liền nhưng chưa được cấp giấy chứng nhận của bà Sắc để thi hành án.

Ngày 06/7/2018, tài sản được bán đấu giá thành với số tiền 1.509.000.000 đồng, người mua trúng đấu giá là ông Võ Kim Quang, địa chỉ: Tổ 9, KV2, P. Nhơn Bình, TP. Quy Nhơn. Sau khi người mua trúng đấu giá nộp đủ tiền mua tài sản, Chấp hành viên có Thông báo số 1593/TB-CTHADS ngày 16/8/2018 về việc bán đấu giá thành và giao tài sản thi hành án, tổng đạt trực tiếp cho bà Nguyễn Thị Sắc nhưng bà Sắc không nhận.

Trong quá trình tổ chức thi hành vụ việc, mặc dù Chấp hành viên đã nhiều lần giải thích pháp luật, thuyết phục bà Sắc thực hiện nghĩa vụ theo quy định pháp luật nhưng bà Sắc và gia đình luôn có thái độ chống đối quyết liệt việc tổ chức thi hành án, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Do vậy, Chấp hành viên tiếp tục xác minh thực tế tại nơi có tài sản thi hành án để làm cơ sở xây dựng kế hoạch cưỡng chế giao nhà cho người mua trúng đấu giá tài sản theo quy định.

4.11. Vướng mắc trong việc Chấp hành viên khởi kiện yêu cầu phân chia tài sản chung

Quyết định thi hành án số 91/QĐ-CCTHADS ngày 23/11/2020 của Chi cục THADS huyện Hoài Ân có nội dung: Buộc bà Thái Thị Hiền phải trả cho bà Võ Thị Thanh Sơn số tiền 82.886.000 đồng và lãi suất chậm thi hành án.

Quá trình xác minh điều kiện thi hành án cho thấy: Vợ chồng ông Nguyễn Quốc Tuấn, bà Thái Thị Hiền có khối tài sản chung là một ngôi nhà cấp N5 xây dựng trên thửa đất số 778¹, tờ bản đồ số 11, diện tích 337,5m² (gồm 300m² đất ở, 37,7m² đất trồng cây lâu năm) tọa lạc tại xã Ân Hảo Đông, huyện Hoài Ân, nhưng bà Hiền không tự nguyện thi hành án.

Chấp hành viên đã yêu cầu đương sự khởi kiện chia tài sản chung để thi hành án nhưng họ không thực hiện. Nên ngày 25/10/2021, Chấp hành viên đã khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Hoài Ân xác định phần quyền sở hữu tài sản, phần quyền sử dụng đất của người phải thi hành án trong khối tài sản chung theo thủ tục tố tụng dân sự. Tuy nhiên, ngày 28/10/2021, Tòa án có văn bản số 59/CV-TA gửi Chấp hành viên trả hồ sơ khởi kiện với lý do “*Theo quy định tại Điều 187 của BLTTDS thì Chấp hành viên không có quyền khởi kiện vụ án dân sự. Quy định này hiện đang có xung đột với quy định tại khoản 1 Điều 74 của Luật Thi hành án dân sự, chưa được liên ngành Trung ương hướng dẫn giải quyết*”.

4.12. Vương mắc trong việc thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trước khi kê biên

Vụ bà Nguyễn Thị Thu, địa chỉ: khối Phú Văn, Phú Phong, Tây Sơn, Bình Định:

Theo Quyết định thi hành án số 395/QĐ-CCTHADS ngày 30 tháng 5 năm 2014; Quyết định thi hành án số 28/QĐ-CCTHADS ngày 10 tháng 10 năm 2014; Quyết định thi hành án số 291/QĐ-CCTHADS ngày 07 tháng 01 năm 2019 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định thì bà Nguyễn Thị Thu ở Tổ 2, Khối Phú Văn, thị trấn Phú Phong phải trả cho vợ chồng ông Nguyễn Trứ và bà Đặng Thị Ánh ở Tổ 5, Khối Phú Văn, thị trấn Phú Phong số tiền 620.000.000đ và nộp 14.400.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Theo kết quả xác minh thi hành án thì bà Nguyễn Thị Thu cùng chồng là ông Văn Bảy đang sở hữu, sử dụng thửa đất số 67, tờ bản đồ số 82 và tài sản gắn liền với đất là ngôi nhà cấp 4 đã được UBND huyện Tây Sơn cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền trên đất số sổ BY717316, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận CH08995 ngày 23/3/2015.

Qua quá trình tổ chức thi hành án bà Nguyễn Thị Thu không tự nguyện thi hành án. Vì vậy, Chấp hành viên đã ban hành Quyết định về việc kê biên, xử lý tài sản số 04/QĐ-CCTHADS ngày 10 tháng 9 năm 2018, với nội dung kê biên, xử lý Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất là ngôi nhà cấp 4 tại thửa đất số 67, tờ bản đồ số 82, diện tích 237m² (đất ở 200m², đất vườn 37m²) đã được UBND huyện Tây Sơn cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số sổ BY717316, sổ vào sổ CH08995 do Ủy ban nhân dân huyện Tây Sơn cấp ngày 23/3/2015. Tuy nhiên quá trình xác minh, kiểm tra, đo đạc thì diện tích đất thực tế là 243,8m² (tăng 6,8 m² so với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp năm 2015 (237m²) và tăng 3.8m² so với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp năm 1993 (240m²).

Ngày 02/11/2020, Chấp hành viên đã có thông báo số 506/TB-CCTHADS về việc giao nộp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất gửi cho người phải thi hành án là bà Nguyễn Thị Thu và chồng là ông Văn Bảy nhưng đến nay bà Thu, ông Bảy không giao nộp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tây Sơn thực hiện việc kê biên xử lý tài sản.

Ngày 04 tháng 12 năm 2020, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tây Sơn mời các ban, ngành có liên quan tiến hành họp cho ý kiến vụ việc có khó khăn, vướng mắc nêu trên, thành phần tham gia cuộc họp có ý kiến như sau: Phòng Tài nguyên và Môi trường, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai: theo quy định của Luật Đất đai và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Đất đai thì Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện không thể tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của người phải thi hành án trong trường hợp Cơ quan Thi

hành án dân sự huyện không thu hồi được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của người phải thi hành án.

Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tây Sơn đã có báo cáo gửi UBND huyện cho ý kiến chỉ đạo, Tuy nhiên UBND huyện chưa có ý kiến. Hiện nay, người phải thi hành án, bà Nguyễn Thị Thu đã chết, Chấp hành viên đang tiến hành xác minh để thực hiện chuyển giao quyền và nghĩa vụ thi hành án theo Điều 54 Luật Thi hành án dân sự.

Theo Điều 106 Luật Thi hành án dân sự và khoản 2 Điều 28 Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18/7/2015 của Chính phủ quy định một số điều của Luật thi hành án dân sự quy định: Trường hợp tài sản là quyền sử dụng đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất mà không thu hồi được Giấy chứng nhận thì thực hiện như sau:

Cơ quan Thi hành án dân sự gửi văn bản nêu rõ lý do không thu hồi được Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đến Văn phòng đăng ký đất đai nơi cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất. Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản của cơ quan thi hành án dân sự, Văn phòng đăng ký đất đai có trách nhiệm báo cáo cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất để quyết định hủy Giấy chứng nhận đã cấp và cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

Tuy nhiên khoản 2 Điều 106 Luật Đất đai quy định và tại Điều 87 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai quy định: Việc thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không thuộc trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 106 của Luật Đất đai chỉ được thực hiện khi có bản án hoặc quyết định của Tòa án nhân dân đã được thi hành.

Vì vậy, Luật Đất đai hiện hành và Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đất đai thì cơ quan có thẩm quyền không có căn cứ để thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của Luật Thi hành án dân sự và Nghị định 62/2015/NĐ-CP ngày 18/7/2015 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự.

Tuy nhiên, ngày 30/6/2021, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã ban hành Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT Sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2021 quy định:

“Hồ sơ nộp khi thực hiện thủ tục đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai; xử lý nợ hợp đồng thế chấp, góp vốn bằng

quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất; kê biên, đấu giá quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để thi hành án; chia, tách, hợp nhất, sáp nhập tổ chức, chuyển đổi công ty; thỏa thuận hợp nhất hoặc phân chia quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất của hộ gia đình, của vợ và chồng, của nhóm người sử dụng đất, gồm có:

a) Đơn đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất theo Mẫu số 09/ĐK;

b) Bản gốc Giấy chứng nhận đã cấp, trừ trường hợp thực hiện quyết định hoặc bản án của Tòa án nhân dân, quyết định thi hành án của cơ quan thi hành án đã có hiệu lực thi hành hoặc thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất theo yêu cầu của Tòa án nhân dân, cơ quan thi hành án mà không thu hồi được bản gốc Giấy chứng nhận đã cấp.

c) Một trong các loại giấy tờ gồm:.....; quyết định hoặc bản án của Tòa án nhân dân, quyết định thi hành án của cơ quan thi hành án đã được thi hành có nội dung xác định người có quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; văn bản kết quả đấu giá quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất theo yêu cầu của người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản hoặc yêu cầu của Tòa án nhân dân, cơ quan thi hành án đã được thi hành;

Như vậy, Chi cục Thi hành án đã có thông báo yêu cầu người phải thi hành án giao nộp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật nhưng người phải thi hành án không mang giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nộp cho cơ quan thi hành án theo thông báo. Như vậy, nếu sau khi giao tài sản cho người mua tài sản trúng đấu giá hoặc cho người nhận tài sản để trừ vào tiền thi hành án, Chi cục Thi hành án dân sự có văn bản đề nghị hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cũ và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mới cho người mua được tài sản, người nhận tài sản thi hành án thì cơ quan có thẩm quyền có làm thủ tục cấp mới được hay không.

5. Nguyên nhân xảy ra trường hợp án còn tồn đọng, khó thi hành trên địa bàn tỉnh Bình Định

5.1. Nguyên nhân khách quan

Hệ thống pháp luật liên quan trong công tác thi hành án dân sự, hành chính còn nhiều bất cập, dẫn tới nhận thức và vận dụng không thống nhất. Một số vụ việc trọng điểm, phức tạp kéo dài nhiều năm trong khi điều kiện kinh tế, xã hội và các quy định pháp luật liên quan có nhiều thay đổi so với khi thụ lý giải quyết vụ việc, đồng thời cần phải có sự phối hợp, chỉ đạo của nhiều cấp, nhiều ngành nên thường gặp khó khăn, kéo dài thời gian. Nhiều trường hợp người phải thi hành án không có điều kiện thi hành án hơn 10 năm, không đủ điều kiện để được xét miễn, giảm còn khá lớn, Cơ quan Thi hành án dân sự vẫn phải duy trì việc xác minh, theo dõi qua nhiều năm mà không có căn cứ để xử lý nên số lượng vụ, việc chưa thi hành còn tồn đọng nhiều.

Tình hình thụ lý các loại án hàng năm đều tăng, trong đó có các loại án về tranh chấp quyền sử dụng đất, chia tài sản chung, chia thừa kế, tranh chấp thương mại chiếm tỷ lệ cao, tính chất các vụ việc khá phức tạp, liên quan đến quyền và nghĩa vụ của nhiều người, thậm chí có trường hợp liên quan đến cả yếu tố nước ngoài. Trong khi đó, số lượng cán bộ Chấp hành viên, Kiểm sát viên tại nhiều đơn vị trong ngành trên địa bàn tỉnh Bình Định còn thiếu, không đủ đáp ứng nhu cầu nhiệm vụ công tác dẫn đến tình trạng quá tải. Mặt khác, chính sách tiền lương, chế độ ưu đãi cho cán bộ thi hành án và cán bộ Ngành kiểm sát, nhất là đối với Chấp hành viên, Kiểm sát viên chưa thật sự tương xứng với tính chất công việc, chưa thật sự thu hút được nguồn cán bộ có trình độ, năng lực vào công tác trong ngành. Điều kiện, phương tiện làm việc, cơ sở vật chất còn thiếu thốn, chưa đáp ứng yêu cầu của công tác hiện nay.

Ý thức chấp hành pháp luật, nhất là pháp luật về thi hành án dân sự của một số bộ phận nhân dân, nhất là các bên có liên quan đến việc thi hành án chưa đầy đủ, nhiều trường hợp có điều kiện thi hành án nhưng bằng mọi cách chây ì, trốn tránh, tẩu tán tài sản, khiếu nại vượt cấp để kéo dài thời gian thi hành án, gây khó khăn cho Chấp hành viên trong quá trình tổ chức thi hành án.

5.2. Nguyên nhân chủ quan:

Năng lực trình độ của một số cán bộ Chấp hành viên, KSV và cán bộ liên quan làm công tác thi hành án dân sự còn hạn chế, chưa đáp ứng nhu cầu công tác và đòi hỏi của thực tiễn, sự phối hợp chưa chặt chẽ giữa Chấp hành viên và Kiểm sát viên trong quá trình thực thi nhiệm vụ, nhất là những trường hợp pháp luật quy định chưa rõ ràng nhưng chưa cùng nhau phân tích, đánh giá một cách cụ thể, khách quan trước khi quyết định.

Tinh thần trách nhiệm và ý thức của một số cán bộ Chấp hành viên và KSV chưa cao, chưa phát huy hết năng lực và trách nhiệm của mình nên ảnh hưởng đến công tác.

Các cơ quan, tổ chức có liên quan đến công tác thi hành án dân sự chưa chủ động phối hợp, phối hợp chưa thường xuyên, kịp thời và đồng bộ. Một số cơ quan, tổ chức có quan niệm thi hành án dân sự là trách nhiệm của Cơ quan Thi hành án dân sự, nên họ thường không chủ động phối hợp, phối hợp thiếu tích cực, không quan tâm đến hiệu quả trong công tác phối hợp thi hành án dân sự.

6. Giải pháp khắc phục tình trạng các vụ việc thi hành án dân sự, hành chính còn tồn đọng, khó thi hành

6.1. Giải pháp chung

6.1.1. Hoàn thiện hệ thống pháp luật

Để nâng cao chất lượng công tác thi hành án dân sự, hành chính thì việc hoàn thiện hệ thống pháp luật là rất quan trọng, trong đó các văn bản Luật, Hướng dẫn, Thông tư, Nghị định,.. liên quan đến công tác thi hành án phải rõ ràng. Đây là khâu quan trọng đầu tiên bởi lẽ khi có một hệ thống pháp luật đầy

đủ, cụ thể, rõ ràng, đồng bộ sẽ là hành lang pháp lý để các cơ quan tư pháp áp dụng có hiệu quả cao, đảm bảo cho pháp luật được thi hành một cách nghiêm chỉnh và thống nhất.

6.1.2. Tăng cường công tác đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ

Việc thường xuyên đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, cho cán bộ làm công tác thi hành án dân sự, nó làm chuyên biến sâu sắc chất lượng đội ngũ Chấp hành viên và Kiểm sát viên. Việc nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, cho cán bộ Thi hành án và Viện kiểm sát, nhất là đội ngũ Chấp hành viên, Kiểm sát viên được xác định vừa là yêu cầu vừa là giải pháp quan trọng để nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan Thi hành án và VKSND. Trước mắt cần mở những lớp tập huấn ngắn ngày theo từng chuyên đề vừa mang tính lý luận, vừa mang tính thực tiễn, phù hợp cho từng đơn vị nghiệp vụ và từng đối tượng cán bộ, công chức, kịp thời tập huấn, bồi dưỡng các Bộ luật, Luật, Pháp lệnh mới ban hành, các Thông tư liên tịch, Nghị quyết và các văn bản pháp luật liên quan đến công tác thi hành án dân sự.

6.1.3. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất cho hai ngành Thi hành án và Viện kiểm sát, đồng thời hoàn thiện chế độ tiền lương đối với cán bộ Thi hành án và VKS

Để đảm bảo cho hoạt động tổ tụng đạt hiệu quả cao nhất, cần quan tâm đến việc tăng cường cơ sở vật chất cho hai cơ quan Thi hành án và Viện kiểm sát là một yêu cầu cấp thiết. Trong thời gian qua, Đảng và Nhà nước luôn quan tâm đến hoạt động của các cơ quan tư pháp như ban hành nhiều Nghị quyết quan trọng về cải cách tư pháp như Nghị quyết 08, Nghị quyết 49, Kết luận 79, Kết luận số 92... đã thành lập Ban cải cách tư pháp nhằm đổi mới hoạt động của các cơ quan tư pháp.

6.1.4. Tăng cường phối hợp giữa VKSND với thi hành án

Cần tăng cường công tác phối hợp giữa Viện kiểm sát nhân dân và Cơ quan thi hành án dân sự cùng cấp để giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc trong việc tổ chức thi hành án. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Quy chế liên ngành tư pháp tại địa phương liên quan đến lĩnh vực thi hành án dân sự; đặc biệt KSV và Chấp hành viên thường xuyên trao đổi nghiệp vụ trong quá trình giải quyết vụ việc, nhất là những vụ việc phức tạp có nhiều rắc rối, những vấn đề pháp luật quy định chưa rõ. Ba ngành VKS – TA – THADS cấp tỉnh và huyện thường xuyên tổ chức các cuộc họp để thảo luận, bàn bạc, nhận xét, đánh giá một cách khách quan từng trường hợp cụ thể, thống nhất hướng giải quyết những vụ án khó thi hành, tồn đọng kéo dài.

Hằng năm, VKS tỉnh chủ động phối hợp với Cục THADS thành lập các Đoàn công tác liên ngành kiểm tra công tác phối hợp liên ngành của cấp huyện nhằm chỉ ra những thiếu sót, những khó khăn vướng mắc để tìm cách tháo gỡ cho đơn vị cấp huyện.

6.2. Giải pháp cụ thể cho Viện kiểm sát

6.2.1. Công tác quản lý, chỉ đạo điều hành

Kiến toàn bộ máy của VKS 2 cấp theo hướng sắp xếp phân công cán bộ, KSV cho phù hợp với trình độ năng lực, kinh nghiệm, sở trường của từng người nhằm phát huy hết vai trò và khả năng của họ trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, xây dựng đội ngũ cán bộ, KSV đủ về số lượng và đảm bảo chất lượng, phù hợp với tinh thần Nghị quyết 49 của Bộ chính trị về cải cách tư pháp và hội nhập quốc tế đáp ứng nhu cầu đổi mới của đất nước mà Đảng và Nhà nước đã đề ra.

Lãnh đạo các cấp Kiểm sát phải nhận thức, đánh giá đúng tầm quan trọng của công tác kiểm sát THADS, HC; cần thường xuyên chỉ đạo và phân công Kiểm sát viên, Cán bộ chuyên sâu phụ trách khâu công tác này, kịp thời trả lời thỉnh thị, hướng dẫn nghiệp vụ, ra thông báo rút kinh nghiệm chung trong công tác kiểm sát THADS, HC.

6.2.2. Sự phối hợp giữa các Phòng nghiệp vụ Viện tỉnh với VKSND cấp huyện.

Cần tăng cường sự phối hợp giữa VKS cấp huyện và các Phòng nghiệp vụ VKSND tỉnh, trong đó công tác trả lời thỉnh thị đối với khó khăn vướng mắc mà cấp huyện đã xin ý kiến cần có giải đáp kịp thời, chuẩn xác.

6.2.3. Đối với KSV

Cán bộ Kiểm sát viên cần nêu cao tinh thần tự giác học tập, đúc rút kinh nghiệm, nắm vững các quy định của pháp luật, hướng dẫn nghiệp vụ và thông báo rút kinh nghiệm của VKS cấp trên, quy chế nghiệp vụ của ngành, ngoài ra phải am hiểu kiến thức khoa học ở nhiều lĩnh vực khác, nhằm đáp ứng chiến lược cải cách tư pháp và hội nhập quốc tế, có phẩm chất đạo đức tốt, quan điểm lập trường tư tưởng chính trị vững vàng. Đồng nghĩa với việc cán bộ KSV phải: “Vững về chính trị, giỏi về nghiệp vụ, tinh thông về pháp luật, công tâm và bản lĩnh, kỷ cương và trách nhiệm”.

6.3. Giải pháp giải quyết các việc thi hành dân sự, hành chính phức tạp, khó thi hành hiện nay

6.3.1. Người phải thi hành án không chịu hợp tác

Chấp hành viên tiến hành vận động thuyết phục người phải thi hành án, nếu người phải thi hành án chống đối, không chịu hợp tác làm việc thì tiến hành lập biên bản xử phạt hành vi vi phạm hành chính trong Thi hành án dân sự theo khoản 3 Điều 162 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 và Nghị định số 82/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ; thẩm quyền xử lý phạt vi phạm hành chính theo Điều 163 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014. Sau đó phối hợp xây dựng Kế hoạch cụ thể để tổ chức cưỡng chế theo quy định tại Điều 70, 71, 72 Luật THADS.

6.3.2. Giải pháp giải quyết vướng mắc tài sản thế chấp, nhất là các tàu thuyền đánh bắt xa bờ theo Nghị định số 67/2014/NĐ-CP bị giảm giá trị đáng kể, phải kéo dài thời gian xử lý

Đề nghị UBND tỉnh Bình Định kiến nghị Chính phủ cho giãn nợ các trường hợp nêu trên.

6.3.3. Giải pháp giải quyết vướng mắc tài sản là nhà ở, quyền sử dụng đất thế chấp giữa thực tế và giấy tờ có sự khác nhau về hiện trạng, diện tích

Khi xét xử Tòa án không xác minh kiểm tra thực tế tài sản mà xét xử căn cứ hợp đồng thế chấp tài sản để tuyên việc xử lý tài sản thế chấp, dẫn đến khó khăn trong quá trình thi hành án đối với các tài sản thế chấp (đặc biệt là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất). Khi thực hiện việc xử lý tài sản để thi hành án thì hiện trạng tài sản không phù hợp với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản đã được cấp. Tập hợp ban hành kiến nghị Tòa án các bản án, quyết định vi phạm.

Các tổ chức Ngân hàng tiến hành cho vay không đảm bảo đúng quy định. Một số trường hợp trong giai đoạn thẩm định, nhận thế chấp tài sản ngân hàng xác minh chưa đầy đủ, rõ ràng về tài sản, không biết chủ sở hữu có quản lý được tài sản thế chấp hay không, tài sản có tranh chấp gì không, chỉ cho vay trên Giấy tờ về quyền sở hữu tài sản, hay cho vay trên các Hợp đồng mua tài sản và Hóa đơn giá trị gia tăng kèm theo. Từ đó xác định và định giá tài sản thế chấp quá cao so với giá trị tài sản thực, cho vay với số tiền lớn, giai đoạn thi hành án do nhiều nguyên nhân mà dẫn đến tài sản bán không có người mua, giá trị tài sản giảm thấp, bán không đủ thu nợ gốc khi Ngân hàng cho vay. Ngân hàng là bên được thi hành án không đồng ý nhận tài sản để trừ tiền được thi hành án. Đây là nguyên nhân dẫn đến việc xử lý tài sản thế chấp rất khó khăn, tài sản phải giảm giá nhiều lần không bán được, ảnh hưởng đến tiến độ xử lý án của các cơ quan thi hành án dân sự, phản ánh thực trạng việc thi hành án ngân hàng đạt tỷ lệ giải quyết còn thấp, tiến độ giải quyết còn chậm, kéo dài, đạt hiệu quả không cao, chưa thể đáp ứng được mức độ chỉ tiêu đề ra. Vì vậy, kiến nghị các tổ chức tín dụng khi thực hiện việc cho vay, cần thẩm định tính pháp lý và giá trị thực tế của tài sản nhận thế chấp.

6.3.4. Giải pháp giải quyết vướng mắc đất đang có tranh chấp hoặc một phần diện tích thế chấp nằm trong phần quy hoạch, mở rộng hành lang đường bộ không thể xử lý

Kiến nghị UBND cùng cấp theo hướng phần diện tích thế chấp nằm trong phần quy hoạch, mở rộng hành lang đường bộ bán nộp ngân sách Nhà nước, sau này mở đường thì người mua sẽ được bồi thường giải phóng mặt bằng.

6.3.5. Giải pháp giải quyết vướng mắc việc xử lý tài sản chung đối với trường hợp người phải thi hành án có tài sản chung với người khác

“Khoản 1 Điều 74, Điều 24 nghị định 62/2015/NĐ-CP”

1. Trường hợp chưa xác định được phân quyền sở hữu tài sản, phân quyền sử dụng đất của người phải thi hành án trong khối tài sản chung để thi hành án thì Chấp hành viên phải thông báo cho người phải thi hành án và những người có quyền sở hữu chung đối với tài sản, quyền sử dụng đất biết để họ tự thỏa thuận phân chia tài sản chung hoặc yêu cầu Tòa án giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự.

Hết thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo mà các bên không có thỏa thuận hoặc thỏa thuận vi phạm quy định tại Điều 6 của Luật này hoặc thỏa thuận không được và không yêu cầu Tòa án giải quyết thì Chấp hành viên thông báo cho người được thi hành án có quyền yêu cầu Tòa án xác định phân quyền sở hữu tài sản, phân quyền sử dụng đất của người phải thi hành án trong khối tài sản chung theo thủ tục tố tụng dân sự.

Hết thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo mà người được thi hành án không yêu cầu Tòa án giải quyết thì Chấp hành viên yêu cầu Tòa án xác định phân quyền sở hữu tài sản, phân quyền sử dụng đất của người phải thi hành án trong khối tài sản chung theo thủ tục tố tụng dân sự.

Chấp hành viên xử lý tài sản theo quyết định của Tòa án.

6.3.6. Giải pháp giải quyết vướng mắc các việc thi hành án liên quan Nghị quyết số 42/2017/NQ14

Thỏa thuận giữa các bên; Liên quan đến vấn đề này, ngày 31/01/2019, Vụ 11 - Viện KSND tối cao đã có văn bản số 441/VKSTC-V11 về việc trao đổi nghiệp vụ.

Khó khăn, vướng mắc trong việc thực hiện Nghị quyết số 42/2017/QH14 của Quốc hội về thí điểm xử lý nợ của các tổ chức tín dụng. Tài sản đảm bảo đã kê biên, bán đấu giá thành, số tiền bán tài sản không đủ thanh toán cho ngân hàng, khi xử lý tiền bán tài sản thế chấp thì Ngân hàng đề nghị Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quy Nhơn ưu tiên thanh toán theo quy định tại Điều 12 và Điều 15 Nghị quyết số 42/2017/QH14 ngày 21/6/2017 của Quốc hội và không đồng ý trích tiền bán tài sản ra nộp các loại thuế, tiền thuê đất, mặc dù thực hiện các ý kiến chỉ đạo của cấp trên Chấp hành viên đã nhiều lần tổ chức cho các bên liên quan thỏa thuận để giải quyết dứt điểm vụ việc nhưng phía Ngân hàng là bên được thi hành án không đồng ý. Do đó, người mua trúng đấu giá không làm được thủ tục đăng ký sở hữu tài sản qua đấu giá thành nên vụ việc thi hành án không xử lý dứt điểm, gồm các vụ: Công ty TNHH Mai Long; vụ Công ty thương mại Thăng Long TNHH; vụ Công ty Cổ phần Đức Nhân Quy Nhơn.

6.3.7. Giải pháp giải quyết vướng mắc tài sản thế chấp còn lẫn lộn với các tài sản không thế chấp

Hướng dẫn các bên khởi kiện ra Tòa án để xác định tài sản thế chấp hay không thế chấp.

6.3.8. Giải pháp giải quyết vướng mắc người phải thi hành án có tài sản đã chuyển nhượng cho người khác

Chấp hành viên thông báo cho người được thi hành án khởi kiện ra Tòa án để hủy giao dịch đó.

6.3.9. Giải pháp giải quyết vướng mắc tài sản bán đấu giá nhiều lần không có người mua

Để tháo gỡ những vướng mắc nêu trên, các cơ quan THADS cần chú trọng tới việc xem xét tính hợp pháp, uy tín của các tổ chức bán đấu giá, thẩm định giá, cần thiết thì phải thông qua Hội đồng Chấp hành viên trước khi ký hợp đồng đưa tài sản ra bán đấu giá. Từ đó, góp phần rà soát lại quy trình thi hành án đúng trình tự đồng thời đảm bảo tính khả thi khi bán đấu giá tài sản.

Các cơ quan THADS cần tăng cường làm việc, phối hợp với các tổ chức tín dụng có liên quan để tìm giải pháp đẩy nhanh tiến độ giải quyết án, trong đó cần đề nghị nhận lại tài sản để trừ nợ sau nhiều lần bán đấu giá không thành. Cùng với đó, cần đề nghị các tổ chức bán đấu giá tăng cường hoạt động giới thiệu, thông tin về tài sản trên nhiều loại phương tiện, phạm vi, đối tượng tiếp cận tài sản để dễ được giao dịch.

Đặc biệt, Chấp hành viên cần tăng cường thực hiện giải pháp vận động người được thi hành án nhận tài sản để trừ vào số tiền được thi hành án, vận động thành viên trong gia đình, người thân của người phải thi hành án, của người có tài sản có bị kê biên, xử lý mua lại tài sản. Đối với các trường hợp người phải thi hành án, người có tài sản bị kê biên, xử lý và ngân hàng, tổ chức tín dụng thực hiện thỏa thuận xử lý tài sản thế thế chấp, giải chấp tài sản, thỏa thuận miễn giảm nghĩa vụ trả tiền lãi. Đây là giải pháp trên thực tế trong thời gian qua đã mang lại hiệu quả thiết thực.

6.3.10. Giải pháp giải quyết vướng mắc trong việc thuê chỗ ở cho người phải thi hành án

Quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật THADS được hiểu là CHV chỉ trích lại cho người phải thi hành án số tiền để họ thuê nhà ở trong thời hạn 01 năm chứ không quy định CHV trực tiếp ký hợp đồng thuê nhà cho họ. Nếu trong thực tế có việc CHV trực tiếp ký hợp đồng thuê nhà cho người phải thi hành án thì sẽ gặp phải tình huống khó khăn nêu trên; nếu hết 01 năm hợp đồng thuê nhà do CHV đã ký với chủ nhà mà người phải THA không trả nhà, thì chủ nhà cho thuê có thể đề nghị chính quyền địa phương giải quyết hoặc khởi kiện Cơ quan THADS ra Tòa án về việc đòi nhà cho thuê. Do vậy, cần trao đổi thống nhất với Cơ quan THADS là Cơ quan THADS chỉ thanh toán khoản tiền thuê nhà cho người phải thi hành án chứ không trực tiếp ký hợp đồng thuê nhà cho người đó.

6.3.11. Giải pháp giải quyết vướng mắc trong việc Chấp hành viên khởi kiện yêu cầu phân chia tài sản chung

Điều 74 Luật THADS năm 2014 không có qui định về việc CHV xác định, phân chia tài sản chung. Tuy nhiên trong trường hợp tài sản thi hành án thuộc quyền sở hữu, quyền sử dụng chung của vợ chồng thì tại điểm c khoản 2 Điều 24 Nghị định 62/2015 hướng dẫn cho phép CHV được “xác định phần sở hữu của vợ chồng theo quy định của pháp luật về hôn nhân gia đình và thông báo cho vợ chồng biết”. Trường hợp vợ, chồng không đồng ý với việc xác định phần sở hữu của Chấp hành viên thì có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án xác định, phân chia, xử lý tài sản chung theo qui định tại điểm c Khoản 2 Điều 24 của Nghị định 62/2015/NĐ-CP và Điều 27 khoản 8, Điều 187 khoản 4 Bộ luật tố tụng dân sự về việc giải quyết việc dân sự.

6.3.12. Giải pháp giải quyết vướng mắc trong việc thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trước khi kê biên

Căn cứ theo Điều 106 và Khoản 2, Điều 178 Luật THADS năm 2008; Điều 103 Luật THADS năm 2008 được sửa đổi bổ sung năm 2014); Khoản 1 và Khoản 2, Điều 28 Nghị định 62/2015/NĐ-CP ngày 18-7-2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật THADS để yêu cầu cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận QSDĐ cho người bị thi hành án hủy giấy chứng nhận QSDĐ cũ, cấp lại giấy chứng nhận QSDĐ cho người mua trúng đấu giá thành, trong trường hợp người phải thi hành án không tự nguyện nộp.

Nếu vấn đề trên vướng do Luật, hay giữa các Luật và Nghị định Hướng dẫn chưa được các cơ quan liên quan thực hiện đầy đủ theo yêu cầu của Cơ quan Thi hành án dân sự thì Kiến nghị lên các cơ quan Trung ương kịp thời tháo gỡ.

7. Kiến nghị, kết luận:

7.1. Kiến nghị:

- Đề nghị Bộ Tư pháp, Bộ Công an, TANDTC, VKSND tối cao thường xuyên trao đổi, phối hợp giải quyết những vướng mắc, khó khăn trong công tác thi hành án dân sự do địa phương kiến nghị, kịp thời tháo gỡ những ách tắc của từng địa phương, như: *Nếu sau khi xử lý xong tài sản thế chấp mà chưa thực hiện xong việc trả nợ thì phải tiến hành xử lý các tài sản không có bảo đảm để thu hồi nợ theo quy định tại khoản 3 Điều 307 Bộ luật Dân sự năm 2015. Tuy nhiên, Điều 307 Bộ luật Dân sự năm 2015 là điều luật mới có hiệu lực từ ngày 01/01/2017, theo Điều 688 điều khoản chuyển tiếp thi hành BLDS năm 2015 thì nay không áp dụng BLDS năm 2015 để giải quyết. Đối với các hợp đồng thế chấp xảy ra trước ngày 01/01/2017 có áp dụng khoản 3 Đ307 BLDS để tiến hành xử lý các tài sản không có bảo đảm để thu hồi nợ đối với các khoản nợ trước ngày 01/01/2017 hay không vẫn còn nhiều quan điểm khác nhau.*

Hoặc việc thi hành Nghị quyết 42 về thí điểm xử lý nợ xấu có vướng mắc Điều 12 quy định về thứ tự ưu tiên thanh toán khi xử lý tài sản đảm bảo vì trong thực tiễn có trường hợp ở địa phương Doanh nghiệp có tài sản thế chấp nợ tiền thuê đất của Doanh nghiệp quản lý hạ tầng khu công nghiệp, nếu số tiền thu

được từ xử lý tài sản đảm bảo không được thanh toán cho khoản nợ tiền thuê đất nêu trên thì Doanh nghiệp quản lý hạ tầng khu công nghiệp gây khó khăn không thể giao tài sản đã bán đấu giá cho người mua trúng đấu giá nên một số việc THADS tại Bình Định không thể cưỡng chế giao tài sản.

- Các cấp ủy Đảng và chính quyền địa phương cần quan tâm hơn nữa đối với công tác Thi hành án dân sự. Thực hiện tốt quy chế phối hợp liên ngành trong công tác thi hành án dân sự trên cơ sở chức năng nhiệm vụ của mỗi ngành, tạo điều kiện để Cơ quan Thi hành án dân sự hoạt động có hiệu quả. Đồng thời, chú trọng nâng cao hơn nữa chất lượng và hiệu quả kiện toàn hoạt động của Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự các cấp.

- Cần có khái niệm thống nhất để xác định các vụ việc lớn, phức tạp, khó thi hành, tồn đọng kéo dài.

7.2. Kết luận:

Án phức tạp, khó thi hành nếu chậm được giải quyết thì lòng tin nhân dân đối với các Cơ quan pháp luật sẽ giảm. Do vậy, trách nhiệm của các Cơ quan tư pháp trong đó có Viện kiểm sát với chức năng, nhiệm vụ của mình phải phối hợp với Cơ quan Thi hành án dân sự cùng cấp để hạn chế, giải quyết tồn đọng án khó thi hành. Lúc đó pháp luật mới được thực thi, lòng tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước, với các cơ quan bảo vệ pháp luật được nâng lên; Pháp chế XHCN mới được thực hiện một cách nghiêm chỉnh và thống nhất./.

Nơi nhận:

- Vụ 11- VKSND tối cao;
- Viện trưởng VKSND tỉnh;
- Đ/c Thuận- PVT VKSND tỉnh;
- Văn phòng Viện KSND tỉnh;
- Lưu: VT, P11.

**TL.VIỆN TRƯỞNG
TRƯỞNG PHÒNG**

Phạm Văn Chính